

Bản án số: 17/2019/HNGĐ – ST

Ngày: 29/10/2019

V/v Ly hôn.

NHÂN DANH
NUO CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨ NHAI TỈNH THÁI NGUYÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

+ **Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:** Ông Hoàng Kim Tuấn.

+ **Các Hội thẩm nhân dân:**

1 – Ông Bùi Tiến Chung.

2 – Ông Lý Ba Duy.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Văn Thịnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai – Thái Nguyên tham gia phiên toà: Bà Vũ Thị Năm - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2019, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 123/2019/TLST - HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2019 về việc Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2019/QĐXXST – HNGĐ ngày 10/10/2019 giữa các đương sự:

***Nguyên đơn: Bà Bé Thị Ng - Sinh năm 1973.**

Địa chỉ: D – PG – V– Thái Nguyên.

Dân tộc: Kinh; Văn hoá: 05/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng.

(Có mặt)

***Bị đơn: Ông Nguyễn Văn UO – Sinh năm 1972.**

Địa chỉ: D – PG – V– Thái Nguyên.

Dân tộc: Kinh; Văn hoá: 06/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng.

(Có mặt).

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

-Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam – Phòng Giao dịch Ngân hàng CSXH huyện V.

Đại diện ông Phạm Thế V1 – Phó Giám đốc. (Theo Giấy ủy quyền số 198/UQ-NHCS ngày 03/10/2019 của Giám đốc Phòng Giao dịch).

(Có mặt)

-Ngân hàng NN và PTNT Việt Nam – Chi nhánh huyện V.

Địa chỉ: Tiền Phong, TT Đình Cả, V, Thái Nguyên.

Đại diện Ông Lê Thành Tr – Phó Giám đốc. (Theo Giấy ủy quyền số 302/UQ-NHNo.VN-KHKD ngày 03/10/2019 của Giám đốc Chi nhánh). (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản tự khai, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa nguyên đơn bà Bé Thị Ng trình bày: Bà và ông UO lấy nhau năm 1991, có được tìm hiểu và tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán ở địa phương nhưng không có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Quá trình chung sống bà và ông UO có 02 con chung là anh Nguyễn Thành F1 – Sinh ngày 28/07/1995 và chị Nguyễn Thị F2 – Sinh ngày 03/07/1997.

Về tài sản chung: Bà không kê khai và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà và ông UO nợ Ngân hàng Chính sách xã hội huyện V số tiền 15.000.000 đồng và Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT huyện V số tiền 50.000.000 đồng.

Về nguyên nhân xin ly hôn: Do cuộc sống vợ chồng nhiều mâu thuẫn, bất đồng không thống nhất trong sinh hoạt, ông UO chửi bới, ghen tuông vô cớ, nhiều lần đánh đập và đe dọa bà.

Nay bà xin ly hôn ông UO. Về con chung: Các con chung đã trưởng thành bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông UO có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng. Đề nghị Tòa án ghi nhận sự thỏa thuận theo Biên bản thỏa thuận của ông, bà Ng và các Ngân hàng.

-Bị đơn Ông Nguyễn Văn UO trình bày: Ông và bà Ng lấy nhau năm 1991, có được tìm hiểu, lấy nhau hoàn toàn tự nguyện nhưng không có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Quá trình chung sống ông và bà Ng có 02 con chung là anh Nguyễn Thành F1 – Sinh ngày 28/07/1995 và chị Nguyễn Thị F2 – Sinh ngày 03/07/1997.

Về tài sản chung: Ông không kê khai và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông và bà Ng nợ Ngân hàng Chính sách xã hội huyện V số tiền 15.000.000 đồng.

Hiện tại nợ Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT huyện V số tiền 40.000.000 đồng.

Về nguyên nhân xin ly hôn: Trong cuộc sống vợ chồng có lúc xảy ra bất đồng không thống nhất trong sinh hoạt, hai vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 02/2019 đến nay.

Nay bà Ng xin ly hôn ông, ông đồng ý.

Về con chung: Các con chung đã trưởng thành ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông sẽ có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT V và Ngân hàng CSXH V khi các khoản nợ đến hạn. Đề nghị Tòa án ghi nhận sự thỏa thuận theo Biên bản thỏa thuận của ông, bà Ng và các Ngân hàng.

-Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Ngân hàng CSXH Việt Nam – Phòng Giao dịch NHCSXH huyện V, đại diện ông Phạm Thế VI trình bày: Ngân CSXH đã cho ông UO và bà Ng vay số tiền 40.000.000 đồng, đã trả 25.000.000 đồng còn nợ 15.000.000 đồng, nay chưa đến hạn trả nợ. Nay Tòa án giải quyết ly hôn giữa bà Ng và ông UO, Ngân hàng đề nghị ông UO trả số tiền 15.000.000 đồng gốc và lãi khi đến hạn. Đề nghị Tòa án huyện V ghi nhận sự thỏa thuận trong Bản án hoặc Quyết định giải quyết ly hôn giữa bà Ng và ông UO như trong Biên bản thỏa thuận giữa Ngân hàng và vợ chồng bà Ng, ông UO.

-Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT Việt Nam – Chi nhánh huyện V, đại diện ông Lê Thành T1 trình bày: Ngân Nông nghiệp và PTNT Việt Nam –Chi nhánh huyện V đã cho ông UO và bà Ng vay số tiền 50.000.000 đồng, nay chưa đến hạn trả nợ. Sau khi Tòa án thụ lý giải quyết ly hôn giữa bà Ng và ông UO, ông UO đã trả số tiền gốc 10.000.000 đồng. Hiện tại còn nợ 40.000.000 đồng, nay ông UO bà Ng yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, Ngân hàng yêu cầu ông UO trả số tiền 40.000.000 đồng gốc và lãi khi đến hạn. Đề nghị Tòa án huyện V ghi nhận sự thỏa thuận trong Bản án hoặc Quyết định giải quyết ly hôn giữa bà Ng và ông UO như trong Biên bản thỏa thuận giữa Ngân hàng và vợ chồng bà Ng, ông UO.

***Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V** phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi Toà án thụ lý vụ án cho đến trUO thời điểm HĐXX nghị án là đúng quy định của pháp luật và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án cụ thể:

-Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Bé Thị Ng, yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn đối với ông Nguyễn Văn UO.

-Về quan hệ vợ chồng: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Bé Thị Ng và ông Nguyễn Văn UO.

-Về con chung: Anh Nguyễn Thành F1 – Sinh ngày 28/07/1995 và chị Nguyễn Thị F2 – Sinh ngày 03/07/1997 đã trưởng thành và đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết..

-Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết.

-Về nợ chung: Xác định trách nhiệm trả nợ khi đến hạn, cụ thể:

Ông UO có trách nhiệm trả cho Ngân hàng CSXH Việt Nam – Phòng Giao dịch NHCSXH huyện V số tiền 15.000.000 đồng và lãi phát sinh khi đến hạn theo như Hợp đồng đã ký kết.

Ông UO có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT Việt Nam – Chi nhánh huyện V số tiền 40.000.000 đồng và lãi phát sinh khi đến hạn theo như Hợp đồng đã ký kết.

-Về án phí: Bà Ng phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật giải quyết: Đây là vụ án hôn nhân gia đình về việc Ly hôn giữa bà Bé Thị Ng và ông Nguyễn Văn UO.

[2] Về tư cách chủ thể: Bà Bé Thị Ng khởi kiện xin ly hôn ông Nguyễn Văn UO nên bà Bé Thị Ng là nguyên đơn, ông Nguyễn Văn UO là bị đơn trong vụ án. Ông UO và bà Ng có vay tiền của Ngân hàng CSXH Việt Nam – Phòng giao dịch NHCSXH huyện V và Ngân hàng NN và PTNT Việt Nam – Chi nhánh huyện V. Do đó, Ngân hàng CSXH Việt Nam – Phòng giao dịch NHCSXH huyện V và Ngân hàng NN và PTNT Việt Nam – Chi nhánh huyện V là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

[3] Về yêu cầu xin ly hôn của bà Ng: Cuộc hôn nhân giữa bà Ng và ông UO là hoàn toàn tự nguyện nhưng không hợp pháp. Bởi lẽ bà Ng và ông UO đều khai lý nhau không có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nUO có thẩm quyền, đồng thời kết quả xác minh của TAND huyện V tại UBND xã PG – Nơi cư trú và đăng ký hộ khẩu thường trú của ông UO, bà Ng trước khi kết hôn xác định ông UO và bà Ng không có đăng ký kết hôn.

Về nguyên nhân ly hôn:

Theo bà Ng là do cuộc sống vợ chồng nhiều mâu thuẫn, bất đồng không thống nhất trong sinh hoạt, ông UO chửi bới, ghen tuông vô cớ, nhiều lần đánh đập và đe dọa bà.

Theo ông UO là do trong cuộc sống vợ chồng có lúc xảy ra bất đồng không thống nhất trong sinh hoạt, hai vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 02/2019 đến nay.

Căn cứ kết quả xác minh nguyên nhân phát sinh tranh chấp tại địa phương xác định ông UO và bà Ng có xảy ra mâu thuẫn, bà Ng và ông UO đã sống ly thân từ tháng 02/2019 đến nay.

Xét cuộc hôn nhân giữa bà Ng và ông UO đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Bé Thị Ng. Tuy nhiên vì hôn nhân không hợp pháp nên quan hệ vợ chồng của ông UO và bà Ng không được công nhận.

[4] Về con chung: Bà Ng và ông UO có 02 con chung là anh Nguyễn Thành F1 – Sinh ngày 28/07/1995 và chị Nguyễn Thị F2 – Sinh ngày 03/07/1997 đã trưởng thành và đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết vì đương sự không yêu cầu.

[6] Về nợ chung: Bà Ng và ông UO tại thời điểm xét xử nợ Ngân hàng CSXH Việt Nam – Phòng Giao dịch NHCSXH huyện V số tiền 15.000.000 đồng và Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT Việt Nam – Chi nhánh huyện V số tiền 40.000.000 đồng.

Mặc dù khoản nợ chưa phát sinh nghĩa vụ trả nợ của bên vay, xong cần xác định trách nhiệm trả nợ khi đến hạn. Quá trình điều tra ngày 07/10/2019 ông UO, bà Ng và các Ngân hàng đã thỏa thuận trách nhiệm trả nợ và đề nghị Tòa án ghi nhận trong Bản án hoặc Quyết định. Tại phiên tòa các bên giữ nguyên thỏa thuận, trên cơ sở ý kiến, đề nghị của các bên đương sự xác định trách nhiệm trả nợ của ông UO và bà Ng cụ thể: ông UO có trách nhiệm cho trách nhiệm trả cho Ngân hàng CSXH Việt Nam – Phòng Giao dịch NHCSXH huyện V số tiền 15.000.000 đồng và lãi phát sinh khi đến hạn theo như Hợp đồng đã ký kết và trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT Việt Nam – Chi nhánh huyện V số tiền 40.000.000 đồng và lãi phát sinh khi đến hạn theo như Hợp đồng đã ký kết. Thỏa thuận này hoàn toàn tự nguyện và không trái quy định của pháp luật cần được chấp nhận.

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 BLTTDS; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà Bé Thị Ng phải chịu 300.000 đồng án phí theo quy định.

[8] Xét ý kiến về việc giải quyết vụ án của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai tại phiên tòa là phù hợp.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28; 35; 39; 147; 227 và 235 Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 9; 14; 16; 53; 56; 57; 60 Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ vợ chồng: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Bé Thị Ng và ông Nguyễn Văn UO.

2. Về con chung: Anh Nguyễn Thành F1 – Sinh ngày 28/07/1995 và chị Nguyễn Thị F2 – Sinh ngày 03/07/1997 đã trưởng thành và đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Xác định trách nhiệm trả nợ khi đến hạn, cụ thể:

-Ông UO có trách nhiệm trả cho Ngân hàng CSXH Việt Nam – Phòng Giao dịch NHCSXH huyện V số tiền 15.000.000 đồng và lãi phát sinh khi đến hạn theo như Hợp đồng đã ký kết.

-Ông UO có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT Việt Nam – Chi nhánh huyện V số tiền 40.000.000 đồng và lãi phát sinh khi đến hạn theo như Hợp đồng đã ký kết.

5. Về án phí: Bà Bé Thị Ng phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí bà Ng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Võ Nhai theo biên lai số 0007437 ngày 01 tháng 10 năm 2019.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và điều 9 luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai có mặt các đương sự. Báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh và huyện;
- Đương sự;
- UBND xã;
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Hoàng Kim Tuấn

